

KIỂM TRA GIỮA KỲ 2-MÔN TOÁN LỚP 11 – 2023-2024

THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2-MÔN TOÁN LỚP 11

Câu hỏi trắc nghiệm: 35 câu (70%)

Câu hỏi tự luận: 4 câu (30%)

TT	Chương/Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Hàm số mũ và hàm số lôgarit	<i>Phép tính lũy thừa với số mũ nguyên, số mũ hữu tỉ, số mũ thực. Các tính chất.</i>	1 (Câu 1)		1 (Câu 21)						30%
		<i>Phép tính lôgarit (logarithm). Các tính chất</i>	2 (Câu 2, Câu 3)		1 (Câu 22)						
		<i>Hàm số mũ. Hàm số lôgarit</i>	2 (Câu 4, Câu 5)		1 (Câu 23)						
		<i>Phương trình, bất phương trình mũ và lôgarit</i>			2 (Câu 24, Câu 25)		1 (TL 1)				
2	Quan hệ vuông góc trong không gian. Phép chiếu vuông góc	<i>Góc giữa hai đường thẳng. Hai đường thẳng vuông góc</i>	3 (Câu 6, Câu 7, Câu 8)					1 (TL2b)			70%
		<i>Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Định lý ba đường vuông góc. Phép chiếu vuông góc</i>	2 (Câu 9, Câu 10)		3 (Câu 26, Câu 27, Câu 28)			1 (TL2a)			
		<i>Hai mặt phẳng vuông góc. Hình lăng trụ đứng, lăng trụ đều, hình hộp đứng, hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình chóp đều.</i>	3 (Câu 11, Câu 12, Câu 13)		3 (Câu 29, Câu 30, Câu 31)						

	<i>Khoảng cách trong không gian</i>	3 (Câu 14, Câu 15, Câu 16)		2 (Câu 32, Câu 33)						
	<i>Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. Góc nhị diện và góc phẳng nhị diện</i>	1 (Câu 17)		2 (Câu 34, Câu 35)					1 (TL 3)	
	<i>Hình chóp cụt đều và thể tích</i>	3 (Câu 18, Câu 19, Câu 20)								
Tổng		20	0	15	0	0	2	0	1	
Tỉ lệ %		40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung		70%			30%					100%